

Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 4 - 2019.

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thủy.

2. Bà Nguyễn Thị Di.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị M**, sinh năm: 1993. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 3, ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh B.

* Bị đơn: **Ông Lê Văn Ch**, sinh năm: 1982. (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 105 ấp A, xã N, huyện L, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn Ch chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, bà M và ông Ch chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế, ông Ch thường hay ghen tuông vô cớ nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, do đó bà M và ông Ch đã sống ly thân từ tháng 6/2018 cho tới nay, hiện nay bà M và ông Ch không còn quan hệ

với nhau về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay bà M không còn tình cảm với ông Ch nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà M và ông Ch không có con chung.

- Tài sản chung – Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn ông Lê Văn Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Lê Văn Ch tại nơi ông Ch đang sinh sống và nơi đăng ký thường trú là: Số 105 ấp A, xã N, huyện L, tỉnh B, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện L và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung không có nên không xét đến; Về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị M yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn Châu, ông Châu cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, ông Châu được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông Châu theo Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị M và ông Lê Văn Châu tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2017, do đó hôn nhân giữa bà M và ông Châu là hợp pháp. Sau khi cưới bà M và ông Châu chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6/2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống về kinh tế và tình cảm nên đã sống ly thân từ khoảng tháng 6/2018 cho tới nay, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông Châu là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở để cho bà M ly hôn với ông Châu.

[3] Về con chung: Bà M xác định không có nên không xét đến.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mật được ly hôn với ông Lê Văn Châu.

2- Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mật không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4/- Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bà Nguyễn Thị Mật phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mật đã nộp theo biên lai thu số 0003927 ngày 20/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà Mật đã nộp đủ. Ông Lê Văn Châu không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/4/2019), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND xã An Nhứt;
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu hồ sơ vụ án; AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Dung